

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐĂNG KÝ THI CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG ANH
THÁNG 6/2023 - CƠ SỞ CỬ CHI

STT	CƠ SỞ	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Nhóm thi	Phòng	Thứ	Ngày thi	GIỜ	Ghi chú
1	Cù Chi	1203360086	Mai Xuân Huy	26/01/2005	01YS13C1	1	Lab 1	Chủ nhật	16/07/2023	8h30	
2	Cù Chi	1203360050	Nguyễn Thị Ngọc Anh	19/09/2005	01DD13C1	1	Lab 1	Chủ nhật	16/07/2023	8h30	
3	Cù Chi	1213360064	Nguyễn Thị Kim Hằng	07/09/2006	01DD14C1	1	Lab 1	Chủ nhật	16/07/2023	8h30	
4	Cù Chi	1203360176	Nguyễn Kim Oanh	22/07/2004	01KT13C1	1	Lab 1	Chủ nhật	16/07/2023	8h30	
5	Cù Chi	1213240051	Trần Thị Hoàng Thúy Vy	2/9/2003	01DS14A1	1	Lab 1	Chủ nhật	16/07/2023	8h30	
6	Cù Chi	1213240020	Hồ Vĩnh Long	27/10/1993	01DS14A1	1	Lab 1	Chủ nhật	16/07/2023	8h30	
7	Cù Chi	1213240049	Đỗ Trọng Phú	15/8/2003	01DS14A1	1	Lab 1	Chủ nhật	16/07/2023	8h30	
8	Cù Chi	1213360058	Lê Trung Nguyên	14/01/2005	01DS14C1	1	Lab 1	Chủ nhật	16/07/2023	8h30	
9	Cù Chi	1213360130	Nguyễn Anh Thư	12/9/2006	01DD14C1	1	Lab 1	Chủ nhật	16/07/2023	8h30	
10	Cù Chi	1213360087	Nguyễn Lê Quỳnh Hương	26/06/2006	01DD14C1	1	Lab 1	Chủ nhật	16/07/2023	8h30	
11	Cù Chi	1213360111	Trần Nguyễn Mai Trâm	27/4/2006	01DD14C1	1	Lab 1	Chủ nhật	16/07/2023	8h30	
12	Cù Chi	1213360102	Nguyễn Thụy Trà My	16/08/2006	01DD14C1	1	Lab 1	Chủ nhật	16/07/2023	8h30	
13	Cù Chi	1213360106	Phan Nguyễn Nhã Thy	30/04/2006	01DD14C1	1	Lab 1	Chủ nhật	16/07/2023	8h30	
14	Cù Chi	1213360023	Phạm Nguyễn Vân Tuyền	19/11/2002	01DD14C1	1	Lab 1	Chủ nhật	16/07/2023	8h30	
15	Cù Chi	1203360041	Phan Thị Xuân Yến	03/06/2005	01DD13C1	1	Lab 1	Chủ nhật	16/07/2023	8h30	

STT	CƠ SỞ	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Nhóm thi	Phòng	Thứ	Ngày thi	GIỜ	Ghi chú
16	Cù Chi	1203360093	Nguyễn Thị Phương Vy	02/07/2005	01DD13C1	1	Lab 1	Chủ nhật	16/07/2023	8h30	
17	Cù Chi	1203360092	Nguyễn Thị Tường Vy	26/09/2005	01DD13C1	1	Lab 1	Chủ nhật	16/07/2023	8h30	
18	Cù Chi	1203360078	Phạm Hoàng Huy	13/02/2005	01DD13C1	1	Lab 1	Chủ nhật	16/07/2023	8h30	
19	Cù Chi	1203360080	Hoàng Thị Hằng	09/12/2005	01DD13C1	1	Lab 1	Chủ nhật	16/07/2023	8h30	
20	Cù Chi	1203360100	Nguyễn Quỳnh Như	01/11/2005	01DD13C1	1	Lab 1	Chủ nhật	16/07/2023	8h30	
21	Cù Chi	1203360099	Nguyễn Như Quỳnh	01/11/2005	01DD13C1	1	Lab 1	Chủ nhật	16/07/2023	8h30	
22	Cù Chi	1223240076	Trần Ngọc Đan Nhã	06/01/1997	01YS15A1	1	Lab 1	Chủ nhật	16/07/2023	8h30	
23	Cù Chi	1223240066	Trần Ngọc Trúc Giang	27/08/2004	01YS15A1	1	Lab 1	Chủ nhật	16/07/2023	8h30	
24	Cù Chi	1223240007	Lâm Thị Hào	02/08/2001	01YS15A1	1	Lab 1	Chủ nhật	16/07/2023	8h30	
25	Cù Chi	2223360521	Mai Thị Phương Thảo	09/01/2005	01YS15C1	1	Lab 1	Chủ nhật	16/07/2023	8h30	
26	Cù Chi	1223240074	Trương Thị Huỳnh Nhi	18/12/2004	01YS15A1	1	Lab 1	Chủ nhật	16/07/2023	8h30	
27	Cù Chi	1203360104	Đỗ Nguyễn Thu Khanh	08/09/2005	01YS13C1	1	Lab 1	Chủ nhật	16/07/2023	8h30	
28	Cù Chi	1223180023	Trần Thị Nhất Hạnh	11/07/1993	01YS15A1	1	Lab 1	Chủ nhật	16/07/2023	8h30	
29	Cù Chi	1223180013	La Mộng Điệp	14/05/1990	01YS15A1	1	Lab 1	Chủ nhật	16/07/2023	8h30	
30	Cù Chi	1203240075	Nguyễn Ngọc Phương Trâm	01/11/1997	01YS13A1	1	Lab 1	Chủ nhật	16/07/2023	8h30	
31	Cù Chi	1213240039	Mai Thị Mai	16/05/2003	01DD14A1	1	Lab 1	Chủ nhật	16/07/2023	8h30	
32	Cù Chi	1213240046	Lê Công Thành	18/12/2002	01YS14A1	1	Lab 2	Chủ nhật	16/07/2023	8h30	
33	Cù Chi	1203360147	Nguyễn Hoàng Yến	19/01/2004	01DD13C1	1	Lab 2	Chủ nhật	16/07/2023	8h30	

STT	CƠ SỞ	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Nhóm thi	Phòng	Thứ	Ngày thi	GIỜ	Ghi chú
34	Cù Chi	1223240034	Đinh Thị Yến Đinh	16/06/1995	01YS15A1	1	Lab 2	Chủ nhật	16/07/2023	8h30	
35	Cù Chi	1223360018	Đinh Hải Duy	10/08/1997	01YS15C1	1	Lab 2	Chủ nhật	16/07/2023	8h30	
36	Cù Chi	1213180024	Nguyễn Thị Mai Trâm	10/02/1986	01DS14A1	1	Lab 2	Chủ nhật	16/07/2023	8h30	
37	Cù Chi	1213360084	Trương Nguyễn Ngọc Tuyền	04/06/2006	01DD14C1	1	Lab 2	Chủ nhật	16/07/2023	8h30	
38	Cù Chi	1203360020	Lê Quỳnh Như	24/12/2005	01DD13C1	1	Lab 2	Chủ nhật	16/07/2023	8h30	
39	Cù Chi	1213360048	Đỗ Thị Bích Trâm	29/09/2006	01DD14C1	1	Lab 2	Chủ nhật	16/07/2023	8h30	
40	Cù Chi	1203360023	Phan Thanh Thảo	10/10/2005	01YS13C1	1	Lab 2	Chủ nhật	16/07/2023	8h30	
41	Cù Chi	1203360139	Võ Nhật Hào	24/04/2005	01DD13C1	1	Lab 2	Chủ nhật	16/07/2023	8h30	
42	Cù Chi	1203360032	Thái Thị Thuý Tiên	01/10/2005	01DS14C1	1	Lab 2	Chủ nhật	16/07/2023	8h30	
43	Cù Chi	1213360062	Nguyễn Thanh Tú Quyên	15/10/2006	01DS14C1	1	Lab 2	Chủ nhật	16/07/2023	8h30	
1	Cù Chi	1213240017	Lê Đô	17/06/1998	01MK14A1	2	Lab 2	Chủ nhật	16/07/2023	13h30	
2	Cù Chi	1193360040	Nguyễn Trọng Khôi	08/06/2004	01TM12C1	2	Lab 2	Chủ nhật	16/07/2023	13h30	
3	Cù Chi	1213360094	Trần Chấn Đông	04/10/2006	01MK14C1	2	Lab 2	Chủ nhật	16/07/2023	13h30	
4	Cù Chi	1203180039	Võ Thị Bảo Yến	12/12/1993	01DS13A1	2	Lab 2	Chủ nhật	16/07/2023	13h30	
5	Cù Chi	1213360032	Trần Phụng Hằng	19/01/2006	01KT14C1	2	Lab 2	Chủ nhật	16/07/2023	13h30	
6	Cù Chi	1213360080	Nguyễn Ngọc Hân	20/11/2006	01KT14C1	2	Lab 2	Chủ nhật	16/07/2023	13h30	
7	Cù Chi	1213360021	Lê Thị Hồng Loan	09/12/2006	01KT14C1	2	Lab 2	Chủ nhật	16/07/2023	13h30	
8	Cù Chi	1213360019	Nguyễn Thị Kim Thảo	04/04/1995	01KT14C1	2	Lab 2	Chủ nhật	16/07/2023	13h30	

STT	CƠ SỞ	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Nhóm thi	Phòng	Thứ	Ngày thi	GIỜ	Ghi chú
9	Cù Chi	1213360070	Nguyễn Thị Thu Trang	29/12/2006	01KT14C1	2	Lab 2	Chủ nhật	16/07/2023	13h30	
10	Cù Chi	1213360143	Đặng Xuân Mai	28/7/2005	01KT14C1	2	Lab 2	Chủ nhật	16/07/2023	13h30	
11	Cù Chi	1213240019	Trần Thị Thu Thắm	31/10/2002	01MK14A1	2	Lab 2	Chủ nhật	16/07/2023	13h30	
12	Cù Chi	1213240047	Lâm Ngọc Yến Nhi	01/05/2003	01KT14A1	2	Lab 2	Chủ nhật	16/07/2023	13h30	
13	Cù Chi	1213360129	Võ Nhựt Huy	27/12/2006	01MK14C1	2	Lab 2	Chủ nhật	16/07/2023	13h30	
14	Cù Chi	1213240038	Nguyễn Hoàng Trinh	10/03/2003	01KT14A1	2	Lab 2	Chủ nhật	16/07/2023	13h30	
15	Cù Chi	1213360061	Nguyễn Nhật Khánh Trân	19/10/2006	01TM14C1	2	Lab 2	Chủ nhật	16/07/2023	13h30	
16	Cù Chi	1213360144	Biện Thái Ngọc Hân	24/7/2006	01MK14C1	2	Lab 2	Chủ nhật	16/07/2023	13h30	
17	Cù Chi	1203240056	Lê Trần Lý Ngân	25/03/2002	01DS13A1	2	Lab 2	Chủ nhật	16/07/2023	13h30	
18	Cù Chi	1213360121	Phạm Minh Phúc	19/3/2006	01TM14C1	2	Lab 2	Chủ nhật	16/07/2023	13h30	
19	Cù Chi	1213360056	Trần Ngọc Nhi	27/07/2006	01KT14C1	2	Lab 2	Chủ nhật	16/07/2023	13h30	
20	Cù Chi	213360133	Nguyễn Ngọc Cẩm	28/10/2006	01KT14C1	2	Lab 2	Chủ nhật	16/07/2023	13h30	
21	Cù Chi	1213360125	Nguyễn Trần Huyền Trang	30/12/2006	01KT14C1	2	Lab 2	Chủ nhật	16/07/2023	13h30	
22	Cù Chi	1213360015	Trần Nhật Tiến	13/08/2005	01TM14C1	2	Lab 2	Chủ nhật	16/07/2023	13h30	
23	Cù Chi	1213240045	Trương Ngọc Huệ	25/05/2003	01KT14A1	2	Lab 2	Chủ nhật	16/07/2023	13h30	
24	Cù Chi	1193360056	Nguyễn Thiên Phú	17/11/2004	01KT12C1	2	Lab 2	Chủ nhật	16/07/2023	13h30	
25	Cù Chi	1213360091	Nguyễn Thị Kim Khánh	25/8/2006	01KT14C1	2	Lab 2	Chủ nhật	16/07/2023	13h30	
26	Cù Chi	1223360045	Trần Nguyễn Quốc Thuận	14/09/2007	01TM15C1	2	Lab 2	Chủ nhật	16/07/2023	13h30	

STT	CƠ SỞ	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Nhóm thi	Phòng	Thứ	Ngày thi	GIỜ	Ghi chú
27	Cù Chi	1213360065	Đặng Kim Huỳnh	08/01/2006	01TM14C1	2	Lab 2	Chủ nhật	16/07/2023	13h30	
28	Cù Chi	1213360105	Hồ Trần Thị Thanh Vy	03/12/2006	01TM14C1	2	Lab 2	Chủ nhật	16/07/2023	13h30	
29	Cù Chi	1213360099	Trần Ngọc Anh	18/5/2006	01MK14C1	2	Lab 2	Chủ nhật	16/07/2023	13h30	
30	Cù Chi	1213360098	Ngũ Chí Hiệp	14/12/2006	01TM14C1	2	Lab 2	Chủ nhật	16/07/2023	13h30	
31	Cù Chi	1213360154	Trần Phan Quốc Hùng	02/9/2006	01MK14C1	2	Lab 2	Chủ nhật	16/07/2023	13h30	
32	Cù Chi	1213360120	Võ Vĩnh Phúc	17/4/2006	01TM14C1	2	Lab 2	Chủ nhật	16/07/2023	13h30	
33	Cù Chi	1213360150	Nguyễn Hoàng Minh	04/9/2006	01TM14C1	2	Lab 2	Chủ nhật	16/07/2023	8h30	
34	Cù Chi	1213360017	Lý Kim Phụng	10/02/2006	01MK14C1	2	Lab 2	Chủ nhật	16/07/2023	8h30	
35	Cù Chi	1213360082	Lư Gia Bảo	25/11/2006	01TM14C1	2	Lab 2	Chủ nhật	16/07/2023	8h30	
36	Cù Chi	1213360103	Đào Huỳnh Gia Bảo	22/10/2006	01MK14C1	2	Lab 2	Chủ nhật	16/07/2023	8h30	
37	Cù Chi	1213360074	Phạm Tấn Hưng	04/02/2006	01TM14C1	2	Lab 2	Chủ nhật	16/07/2023	8h30	
38	Cù Chi	1213360093	Huỳnh Minh Tân	06/02/2006	01TM14C1	2	Lab 2	Chủ nhật	16/07/2023	8h30	
39	Cù Chi	1213360049	Châu Quốc Bảo	28/12/2006	01TM14C1	2	Lab 2	Chủ nhật	16/07/2023	8h30	
40	Cù Chi	1213360005	Phan Thụy Ngọc Ánh	05/02/2002	01MK14C1	2	Lab 2	Chủ nhật	16/07/2023	8h30	
41	Cù Chi	1213360107	Nguyễn Phước Triệu	07/9/2006	01TM14C1	2	Lab 2	Chủ nhật	16/07/2023	8h30	
1	Cù Chi	1213360122	Trần Quốc Vũ	10/2/1982	01YS14D1	3	Lab 1	Chủ nhật	16/07/2023	13h30	
2	Cù Chi	1213180021	Huỳnh Thanh Đại	30/12/1980	01YS14B1	3	Lab 1	Chủ nhật	16/07/2023	13h30	
3	Cù Chi	1213240067	Vương Ngọc Trinh	09/9/2003	01DS14B1	3	Lab 1	Chủ nhật	16/07/2023	13h30	

STT	CƠ SỞ	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Nhóm thi	Phòng	Thứ	Ngày thi	GIỜ	Ghi chú
4	Cù Chi	1213240043	Ka Thê	25/12/1995	01DS14B1	3	Lab 1	Chủ nhật	16/07/2023	13h30	
5	Cù Chi	1213240006	Trương Thị Ngọc Trâm	10/01/2000	01DS14B1	3	Lab 1	Chủ nhật	16/07/2023	13h30	
6	Cù Chi	1213240025	Huỳnh Thị Thúy Uyên	11/12/1995	01DD14B1	3	Lab 1	Chủ nhật	16/07/2023	13h30	
7	Cù Chi	1213180014	Võ Thanh Hùng	26/11/2001	01DD14B1	3	Lab 1	Chủ nhật	16/07/2023	13h30	
8	Cù Chi	1213240066	Nguyễn Thị Hiệp	10/10/1991	01DS14B1	3	Lab 1	Chủ nhật	16/07/2023	13h30	
9	Cù Chi	1213180028	Nguyễn Xuân Hằng	05/11/1994	01DS14B1	3	Lab 1	Chủ nhật	16/07/2023	13h30	
10	Cù Chi	1213240033	Nguyễn Thị Hằng	11/06/1986	01DS14B1	3	Lab 1	Chủ nhật	16/07/2023	13h30	
11	Cù Chi	1213360013	Đinh Thị Thiên Kim	23/05/1994	01DS14D1	3	Lab 1	Chủ nhật	16/07/2023	13h30	
12	Cù Chi	1213180030	Nguyễn Thị Thanh Trúc	05/9/1982	01DS14B1	3	Lab 1	Chủ nhật	16/07/2023	13h30	
13	Cù Chi	1213180019	Võ Kim Vàng	16/4/1996	01DS14B1	3	Lab 1	Chủ nhật	16/07/2023	13h30	
14	Cù Chi	1213180031	Nguyễn Thị Mỹ HạNh	28/8/1989	01DS14B1	3	Lab 1	Chủ nhật	16/07/2023	13h30	
15	Cù Chi	1213180018	Trần Thanh Cang	10/8/1990	01DS14B1	3	Lab 1	Chủ nhật	16/07/2023	13h30	
16	Cù Chi	1213240031	Lê Trần Hoài Anh	14/07/1989	01YS14B1	3	Lab 1	Chủ nhật	16/07/2023	13h30	
17	Cù Chi	1213240030	Huỳnh Thanh Hạnh Sơn	06/01/2001	01YS14B1	3	Lab 1	Chủ nhật	16/07/2023	13h30	
18	Cù Chi	1213240064	Phạm Bình Thường	29/10/2001	01DD14B1	3	Lab 1	Chủ nhật	16/07/2023	13h30	
19	Cù Chi	1213180015	Trần Thị Thu Quyên	20/11/1986	01YS14B1	3	Lab 1	Chủ nhật	16/07/2023	13h30	
20	Cù Chi	1213180020	Hạ Trần Vũ	17/3/1996	01YS14B1	3	Lab 1	Chủ nhật	16/07/2023	13h30	
21	Cù Chi	1213240024	Phạm Nguyễn Thế Anh	26/04/1996	01YS14B1	3	Lab 1	Chủ nhật	16/07/2023	13h30	

STT	CƠ SỞ	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Nhóm thi	Phòng	Thứ	Ngày thi	GIỜ	Ghi chú
22	Cù Chi	1203360166	Đặng Triệu Vy	08/09/2001	01DS13D1	3	Lab 1	Chủ nhật	16/07/2023	13h30	
23	Cù Chi	1213180007	Võ Thị Xuân Chi	06/03/1987	01DS14B1	3	Lab 1	Chủ nhật	16/07/2023	13h30	
24	Cù Chi	1213240011	Trần Trung Hậu	20/10/1997	01DD14B1	3	Lab 1	Chủ nhật	16/07/2023	13h30	
25	Cù Chi	1213180010	Bùi Minh Tiến	04/03/1988	01DS14B1	3	Lab 1	Chủ nhật	16/07/2023	13h30	
26	Cù Chi	1213240056	Nguyễn Trường Kỳ	14/4/2001	01DS14B1	3	Lab 1	Chủ nhật	16/07/2023	13h30	
27	Cù Chi	1213240013	Lê Huỳnh Đức	02/10/1998	01DS14B1	3	Lab 1	Chủ nhật	16/07/2023	13h30	
28	Cù Chi	1213180005	Phạm Tiểu Mai	28/08/1993	01DS14B1	3	Lab 1	Chủ nhật	16/07/2023	13h30	
29	Cù Chi	1213180017	Lê Thị Thu Hiền	17/9/1986	01DS14B1	3	Lab 1	Chủ nhật	16/07/2023	13h30	
30	Cù Chi	1213240062	Nguyễn Thị Huỳnh Như	01/10/2002	01DS14B1	3	Lab 1	Chủ nhật	16/07/2023	13h30	
31	Cù Chi	1213240059	Trần Thị Diễm	26/6/1985	01DS14B1	3	Lab 1	Chủ nhật	16/07/2023	13h30	

Phòng Đào Tạo